

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI

Số: 01-2019/HĐ BQTCNCCR4GOLDMARKCITY-BIDV.TL

- Căn cứ Luật nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 của Quốc Hội.
- Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ xây dựng về Ban hành quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long, chúng tôi gồm có:

1. Bên A: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

- Địa chỉ: Số 3 Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 024.37732926 Fax: 024.37950495
- Đại diện: Ông Hoàng Anh Dũng Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh
- Theo Quyết định số 93/QĐ-BIDV.TL ngày 09/01/2019 v/v Giao hạn mức phê duyệt, ký các hợp đồng, chứng nhận tiền gửi phát sinh trong hoạt động huy động vốn tại Chi nhánh

2. Bên B: BAN QUẢN TRỊ NHÀ CHUNG CƯ R4 – GOLDMARK CITY

- Địa chỉ: Tầng 3 Tòa R4 Chung cư Goldmark City 136 Hồ Tùng Mậu, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm Hà Nội
- Tài khoản số : 22010003568689 tại BIDV CN Thăng Long
- Đại diện: Đặng Tiên Phương Chức vụ: Trưởng Ban Quản trị tòa nhà chung cư R4 Golmark City

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng tiền gửi với nội dung như sau:

Điều 1. Số tiền gửi, kỳ hạn, lãi suất

Bên B đồng ý mở tài khoản tiền gửi Quỹ bảo trì tòa nhà tại Bên A như sau:

- Số tiền: 34.000.000.000VND

(Bằng chữ: Ba mươi tư tỷ đồng chẵn)



- Kỳ hạn: 01 tháng
- Ngày gửi: 24/04/2019
- Ngày đến hạn: 24/05/2019
- Lãi suất: 5.5%/năm (cố định trong suốt kỳ hạn gửi)

Điều 2: Phương thức gửi tiền

Vào ngày gửi tiền, Bên B có thể đến gửi tiền trực tiếp hoặc đề nghị bên A trích tiền từ tài khoản thanh toán số 22010003568689 mở tại BIDV CN Thăng Long của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để thực hiện giao dịch.

Điều 3. Phương thức rút tiền

Bên A thực hiện trích nợ tài khoản theo đề nghị của Bên B trong các trường hợp sau:

- Bên B thanh toán các khoản chi theo quy chế thu chi tài chính của Ban quản trị nhà chung cư, cụm nhà chung cư do hội nghị nhà chung cư thông qua.
- Tài khoản của bên B đến hạn thanh toán và/hoặc hết thời gian đề nghị phong tỏa.
- Tắt toán tài khoản.

Điều 4. Phương thức thanh toán tiền gốc, lãi

4.1. Đối với tài khoản có kỳ hạn

a) Phương thức trả lãi

- Tiền lãi được trả sau, cuối kỳ.
- Phương thức nhận lãi:

Tự động chuyển vào tài khoản số 22010003568689 của Bên B tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Thăng Long

Nhận bằng tiền mặt

Lãi nhập gốc

b) Thanh toán trước hạn

- Bên B có thể thanh toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ tài khoản tiền gửi sau khi xuất trình các hồ sơ/chứng từ theo thỏa thuận tại Điều 4.

- Đối với khoản thanh toán trước hạn, Bên B được hưởng lãi suất không kỳ hạn tại thời điểm **rút** tính trên số ngày thực gửi. Phần gốc còn lại tiếp tục được áp dụng theo lãi suất đã cam kết tại Hợp đồng này.

c) Thanh toán khi đến hạn

Vào ngày đến hạn, Bên A và Bên B thoả thuận như sau (Bên B lựa chọn một trong hai phương thức sau):

✓ Trường hợp vào ngày đến hạn Bên B đồng ý gửi tiền tiếp tại Bên A:

- Đối với số tiền gốc: Bên A sẽ chuyển sang kỳ hạn mới tương ứng với kỳ hạn cũ theo lãi suất thoả thuận giữa hai bên tại thời điểm đáo hạn và có văn bản thông báo kịp thời cho Bên B.

- Đối với số tiền lãi: Bên A sẽ chuyển vào tài khoản số 22010003568689 của Bên B mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Thăng Long

✓ Trường hợp vào ngày đến hạn Bên B không đồng ý gửi tiền tiếp tại Bên A, Bên A sẽ chuyển toàn bộ số tiền gốc và lãi vào tài khoản số 22010003568689 của Bên B mở tại Chi nhánh Thăng Long.

Trường hợp ngày đến hạn vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ, số tiền gốc và lãi sẽ được thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo đầu tiên. Bên B được hưởng lãi suất tiền gửi thanh toán không kỳ hạn trong thời gian kể từ ngày đến hạn cho đến ngày thanh toán thực tế.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

5.1. Quyền của Bên B

a) Hưởng lãi suất cho số tiền trên tài khoản theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng này.

b) Bên B có quyền yêu cầu phong tỏa, giải tỏa, rút tiền gốc, lãi trên tài khoản để thực hiện các giao dịch tài khoản hợp pháp, hợp lệ theo quy định tại Hợp đồng này.

c) Được yêu cầu cung cấp các thông tin về những giao dịch liên quan đến tài khoản và số dư trên tài khoản.

5.2. Trách nhiệm của Bên B

a) Thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết tại Hợp đồng này.

b) Gửi tiền vào tài khoản tiền gửi của Bên B mở tại Bên A theo đúng cam kết tại Hợp đồng này.

c) Tuân thủ các hướng dẫn của Bên A về việc mở và sử dụng tài khoản tiền gửi áp dụng cho Ban quản trị tòa nhà chung cư.

d) Thông báo kịp thời cho Bên A khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản tiền gửi hoặc tài khoản tiền gửi bị lợi dụng.

e) Đồng ý cho BIDV được quyền trích nợ tài khoản của Bên B theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp có yêu cầu thanh toán do vi phạm của Bên B.



f) Chịu trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng tài khoản do lỗi của Bên B.

5.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của Pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền của Bên A

a) Được quyền phong tỏa/trích số dư trên tài khoản tiền gửi để thực hiện các nghĩa vụ tài chính của Bên B theo yêu cầu của Người/Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp phát hiện bên B vi phạm các quy định pháp luật và/hoặc quy chế tổ chức hoạt động, quy chế thu chi tài chính hiện hành của Ban Quản trị hoặc các thoả thuận, Hợp đồng đã ký kết với bên A, Bên A có quyền từ chối thực hiện các lệnh/yêu cầu sử dụng tài khoản tiền của bên B và thông báo ngay đến Người/Cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Yêu cầu Bên B cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan chứng minh mục đích sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định.

d) Được hưởng các loại phí dịch vụ từ bên B theo quy định.

e) Đóng, chuyển đổi hoặc tất toán số dư tài khoản theo quy định.

f) Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này và pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên A

a) Phong tỏa/giải tỏa số dư trên tài khoản theo yêu cầu của Bên B.

b) Quản lý số tiền gửi theo đúng cam kết tại Hợp đồng này.

c) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và lãi theo cam kết cho Bên B.

d) Hướng dẫn Bên B thực hiện đúng các quy định liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản tiền gửi; phát hiện và điều chỉnh kịp thời các sai sót đối với tài khoản tiền gửi của Bên B.

e) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng tài khoản của Bên B phù hợp với quy định và thoả thuận giữa hai Bên. Kiểm soát các lệnh thanh toán của khách hàng, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký; cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của Bên B.

f) Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản và giao dịch trên tài khoản của Bên B theo quy định.

g) Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi theo yêu cầu của Bên B.

h) Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên tài khoản của Bên B do lỗi của Bên A.

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và Pháp luật.

Điều 7. Cam kết khác

7.1. Hai bên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều khoản tại Hợp đồng này. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, vụ việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

7.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày Bên B gửi tiền vào tài khoản tiền gửi của Bên B mở tại Bên A.

7.3. Khi hết hạn hợp đồng nếu không có thỏa thuận khác, hợp đồng được tái tục, BIDV sẽ tự động chuyển sang kỳ hạn mới tương ứng và thông báo cho khách hàng.

7.4. Hợp đồng này chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Khi các bên hoàn thành quyền và nghĩa vụ đối với nhau;
- Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo thỏa thuận của các bên;
- Một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên muốn đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải gửi thông báo bằng văn bản đến Bên kia trước 02 ngày làm việc.

7.5. Luật áp dụng: Hợp đồng được điều chỉnh theo Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

7.6. Hợp đồng này được lập thành 04 bản gốc tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Họ tên, chức vụ, ký và đóng dấu)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Anh Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Họ tên, chức vụ, ký và đóng dấu nếu có)

